

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2018/HS-ST
Ngày 11-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Khắc Tân

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Văn C), sinh ngày 22/3/1978 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 86/3 H, phường T, Quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 20 lô 1 tập thể A, phường A, Quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Vũ Thị B; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 78/1997/HSST ngày 29/5/1997, Tòa án nhân dân Quận L xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (thi hành xong án phí ngày 16/12/1998; đình chỉ miễn thi hành án DSST ngày 04/9/2014; quyết định trả đơn yêu cầu bồi thường dân sự ngày 06/02/2015); tại Bản án số 149/1998/HSST ngày 28/8/1998, Tòa án nhân dân Quận L xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và tại Bản án số 185/2001/HSST, Tòa án nhân dân Quận L

xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giữ ngày 30/6/2018 đến ngày 06/7/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Ông Đinh Văn C, sinh năm 195X. Nơi cư trú: Số 153 N, phường C, Quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h25' ngày 28/6/2018, Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe mô tô BKS 15B2-442.66 đi đến cửa hàng kinh doanh vàng bạc T ở số 153 N, phường C, Quận L, Hải Phòng của ông Đinh Văn C, sinh năm 195X để cầm cố chiếc dây chuyền bạc. Lợi dụng sơ hở lúc ông C đang kiểm tra chất lượng chiếc dây chuyền không để ý, đồng thời quan sát xung quanh quầy hàng không có ai, T lấy 05 chiếc lắc kim loại màu vàng trong quầy hàng cho vào túi quần rồi đi về nhà cất giấu. Sau đó, ông C kiểm tra và phát hiện bị mất tài sản nên đã đến Cơ quan công an trình báo và giao nộp 01 chiếc USB lưu dữ liệu hình ảnh do camera bảo vệ tại cửa hàng ghi lại.

Quá trình xác minh, xác định đối tượng chiếm đoạt tài sản tại cửa hàng vàng bạc T là Nguyễn Văn T nên Cơ quan công an đã tiến hành triệu tập T để ghi lời khai. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên đồng thời đã giao nộp toàn bộ tài sản chiếm đoạt tại cửa hàng T là 05 chiếc lắc tay kim loại màu vàng. Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của T 01 xe mô tô BKS 15B2-442.66.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 56/KL-ĐGTTTHS ngày 29/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản Quận Lê Chân kết luận: Tổng giá trị của 05 chiếc lắc tay bằng kim loại vàng của ông Đinh Văn C có ký hiệu KLV: 3.318; KLV: 2.09; KLV: 2.23; KLV: 2.18 và KLV: 3.457 bị chiếm đoạt trị giá 31.122.000 đồng.

Bản cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 19/9/2018, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đinh Văn C đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào hồi 08 giờ 25 phút ngày 28/6/2018, Nguyễn Văn T đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản 05 chiếc lắc tay bằng kim loại vàng có kí hiệu KLV: 3.318; KLV: 2.09; KLV: 2.23; KLV: 2.18 và KLV: 3.457 có tổng giá trị là 31.122.000 đồng của ông Đinh Văn C tại nhà số 152 N, phường C, Quận L, thành phố Hải Phòng nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân gây mất trật tự trị an chung.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

[4] Về nhân thân: Bị cáo T có 03 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, không chịu lao động trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[8] Ông Đinh Văn C đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với 05 chiếc lắc tay bằng kim loại vàng có kí hiệu KLV: 3.318; KLV: 2.09; KLV: 2.23; KLV: 2.18 và KLV: 3.457; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 15B2-442.66, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Vũ Thị B; trú quán: Số 20 lô 1 tập thể A, phường A, Quận L, Hải Phòng, bà Bích không biết T sử dụng làm phương tiện đi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà B nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ (từ ngày 30/6/2018 đến ngày 06/7/2018).

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên xét lần phạm tội này đối với hai tiền án chưa được xóa của bị cáo được tính là tình tiết định khung quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên như vậy cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, không chịu cải tạo thành người có ích mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội vì vậy cần phải xử lý nghiêm, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.